TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS - ST
Ngày 13 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Văn Út
Bà Bùi Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST - HS, ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; vợ Phạm Thị Yến N, sinh năm 1994; con có 01 người, sinh năm 2017; tiền án và tiền sự không; tạm giữ và tạm giam không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh từ ngày 10 – 5 – 2019 cho đến nay.

- *Người bị hại*: Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1967 (Đã chết)
Nơi cư trú trước khi chết: Ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*:
1. Ông Vỏ Văn Ta, sinh năm 1970 (Có mặt)
2. Ông Vỏ Công V, sinh năm 1997 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
3. Bà Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1993 (Vắng mặt có lý do)
Đồng nơi cư trú: Ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Bà Võ Thị Thùy L, sinh năm 1988 (Vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.
5. Bà Võ Thị Thùy D, sinh năm 1991 (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của* bà Võ Thị Thùy Tr, bà Võ Thị Thùy L và bà Võ Thị Thùy D là ông Vỏ Văn Ta, sinh năm 1970; nơi cư trú ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

6. Bà Lê Thị Th1, sinh năm 1931 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1973; nơi cư trú ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Quốc Ph, sinh năm 1978 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Sơn Hoàng H, sinh năm 1983 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2019, Phan Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 596.35 từ xã A, huyện Cđi về huyện Ch, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến đoạn đường quốc lộ 53 theo hướng huyện C, tỉnh Trà Vinh đi thành phố Tr khi Tâm điều khiển xe qua cầu Ca khoảng 300 mét, thuộc ấp Ca, xã B, huyện Ca, tỉnh Trà Vinh. T nhìn thấy bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1967, nơi cư trú ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng xe của T, do khoảng cách gần không xử lý kịp nên xe do T điều khiển đụng vào bà H dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra làm T bị thương nhẹ, bà H bị thương nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị thương tích, do thương tích nặng đến ngày 13/3/2019 tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 74/KLGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Qua giám định tử thi của Huỳnh Thị Cẩm H, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương ngực, bụng gây suy đa tạng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại km 49+100m Quốc lộ 53 thuộc ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh là một đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách, có vạch kẻ tim đường phân chia hai phần đường xe chạy riêng biệt, chiều rộng mặt đường 7,4 mét, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, không có vạch kẻ qua đường dành cho người đi bộ. Chọn cột điện cố định số 268 làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải theo hướng huyện Cđi thành phố Tr làm lề chuẩn đo số liệu. Sau tai nạn xảy ra người đi bộ bà Huỳnh Thị Cẩm H bị ngã nằm trên mặt đường trong tư thế nằm co, đầu quay về hướng Đông Nam, chân quay về hướng

Tây Bắc, đỉnh đầu đo đến lề chuẩn là 3,35 mét, đỉnh đầu đo đến đầu vết cày xe mô tô 84B1 – 596.35 là 4,2 mét, đỉnh đầu đo đến đầu đường vào nhà bà Huỳnh Thị Cẩm H là 23,25 mét. Xe mô tô biển kiểm soát số 84B1 – 596.35 bị ngã bên phải nằm trên mặt đường đầu quay về hướng Đông Nam, đuôi quay về hướng Tây Bắc, trục trước đo đến lề chuẩn là 1mét, trục sau đo đến cột điện 268 là 28,6 mét. Vết cày xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 596.35 dài 19 mét, cày trên mặt đường không liên tục, đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 2 mét, đầu vết cày đo đến cột điện số 268 là 10,5 mét, đầu vết cày đo đến đầu đường vào nhà bà Huỳnh Thị Cẩm H là 10,7 mét.

Tại báo cáo kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ngày 09/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C kết luận nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Phan Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 596.35 tham gia giao thông không nhường đường cho người đi bộ qua đường, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với bà Huỳnh Thị Cẩm H đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT -VKSCL, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thanh T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2019, tại km49 + 100 thuộc ấp Ca, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 596.35 đi trên quốc lộ 53 hướng huyện C đi thành phố Tr đụng vào người bị hại tên Huỳnh Thị Cẩm H đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng xe bị cáo điều khiển làm bà Huỳnh Thị Cẩm H tử vong do chấn thương ngực, bụng gây suy đa tạng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thanh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 74/KLGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết luận lỗi trong vụ tai nạn của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Phan Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3].Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định…gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Phan Thanh T với ý thức chủ quan, lái xe cẩu thả không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến tai nạn xảy ra làm người bị hại tên Huỳnh Thị Cẩm H bị chấn thương ngực, bụng gây suy đa tạng dẫn đến tử vong,

vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn qua đường trong điều kiện không có vạch kẻ qua đường cho người đi bộ, không có hệ thống báo hiệu đường bộ vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân giam gia Cách mạng như cha ruột tên Phan Văn Đ được tặng huân chương chiến công hạng III, ông ngoại tên Nguyễn Văn Nh được tặng kỹ niệm chương chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án người bị hại có lỗi, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, học tập. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Phan Thanh T chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Kh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 70.000.000 đồng dùng để khắc phục tiền bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại, vì đây là nội bộ gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) giấy phép lái xe số AV 774127 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 84B1 – 596.35, mang tên chủ Phan Thanh T, giao trả cho bị cáo

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phan Thanh T cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Phan Thanh T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Phan Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2019/LC-TA, ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Phan Thanh T.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Bị cáo Phan Thanh T với những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm bồi thường dân sự, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo dùng để khắc phục bồi thường thiệt hại về trách nhiệm bồi thường dân sự cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Kh không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

3. ***Về vật chứng***: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho gia đình bị cáo Phan Thanh T: 01 (Một) giấy phép lái xe số AV 774127 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 84B1 – 596.35, xe máy số 068631, mang tên Phan Thanh T.

4. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến